



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ALPHA
Số: 12/2026/QĐ/APSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc loại cổ phiếu khỏi Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về Quy định hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định về hướng dẫn thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu khỏi “Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ” tại APSC từ ngày 06/04/2026.

STT	Mã CK	Tên Công ty	Sàn GD	Lý do
1	APG	Công ty CP Chứng khoán APG	HSX	Loại theo thông báo của Sở
2	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh		
3	VPG	Công ty CP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát		
4	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái		

Điều 2. Các thành viên Ban Tổng giám đốc, phòng Nghiệp vụ Chứng khoán, các phòng ban có liên quan, các Chi nhánh công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Trung

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CHO VAY GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Áp dụng: kể từ ngày 06/04/2026

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	HSX	50%	50%		5,605,000
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HSX	50%	50%		3,340,000
3	ACC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HSX	70%	30%		490,000
4	ACL	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HSX	80%	20%		106,000
5	ADS	Công ty Cổ phần Damsan	HSX	70%	30%		642,000
6	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HSX	70%	30%	15,000	500,000
7	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	HSX	50%	50%		3,061,000
8	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	60%	40%		4,906,000
9	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HSX	60%	40%	10,000	2,445,000
10	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HSX	70%	30%	69,000	68,000
11	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HSX	50%	50%		2,576,000
12	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	80%	20%		567,000
13	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HSX	50%	50%		1,517,000
14	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HSX	50%	50%		1,647,000
15	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	60%	40%		193,000
16	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50%	50%		2,254,000
17	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	HSX	80%	20%		416,000
18	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HSX	60%	40%		619,000
19	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HSX	50%	50%		630,000
20	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	HSX	50%	50%		1,659,000
21	BSR	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	HSX	50%	50%	40,000	2,500,000
22	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	50%	50%		1,842,000
23	BWE	Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	HSX	60%	40%		817,000
24	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	70%	30%		1,082,000
25	CDC	Công ty Cổ phần Chứng Dương	HSX	70%	30%	22,000	185,000
26	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	HSX	70%	30%		94,000
27	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HSX	50%	50%		6,849,000
28	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HSX	80%	20%	10,000	164,000
29	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HSX	70%	30%	25,000	300,000
30	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HSX	60%	40%		591,000
31	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	HSX	80%	20%	8,000	500,000
32	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HSX	60%	40%		3,253,000
33	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HSX	50%	50%		2,580,000
34	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HSX	50%	50%		1,059,000
35	CTF	Công ty Cổ phần City Auto	HSX	70%	30%	20,000	664,000
36	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		2,181,000
37	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HSX	70%	30%	19,000	300,000
38	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HSX	50%	50%		977,000
39	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		2,512,000
40	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HSX	70%	30%		331,000
41	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	HSX	50%	50%		3,127,000
42	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	HSX	50%	50%	60,000	922,000
43	DC4	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	HSX	50%	50%	10,000	2,000,000
44	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HSX	70%	30%	15,000	1,650,000
45	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HSX	50%	50%		2,622,000
46	DGC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HSX	50%	50%		926,000
47	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HSX	50%	50%		2,520,000
48	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HSX	70%	30%		125,000
49	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HSX	60%	40%		819,000
50	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HSX	60%	40%		64,000
51	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HSX	50%	50%		3,000,000
52	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HSX	70%	30%	25,000	400,000
53	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,501,000
54	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HSX	50%	50%		2,328,000
55	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HSX	50%	50%		2,032,000
56	DSE	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	HSX	60%	40%		1,819,000
57	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HSX	70%	30%		85,000
58	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HSX	50%	50%		3,000,000
59	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HSX	60%	40%		5,235,000
60	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	HSX	50%	50%		4,484,000
61	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	HSX	70%	30%	25,000	500,000
62	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	HSX	60%	40%		11,374,000
63	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HSX	70%	30%	6,000	500,000
64	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HSX	50%	50%		4,690,000
65	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	HSX	70%	30%	8,000	1,080,000
66	FIT	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	HSX	60%	40%		4,344,000
67	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HSX	60%	40%		277,000
68	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HSX	50%	50%		752,000
69	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HSX	50%	50%		559,000
70	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HSX	50%	50%		2,081,000
71	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,396,000
72	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	HSX	50%	50%		1,019,000
73	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HSX	60%	40%		3,017,000
74	GEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	HSX	50%	50%		3,259,000
75	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HSX	50%	50%		1,887,000
76	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HSX	70%	30%		866,000
77	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		3,453,000
78	HAG	Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	HSX	50%	50%	20,000	2,000,000
79	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HSX	50%	50%		1,401,000
80	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	HSX	70%	30%	6,000	650,000

A 4 -
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA
 VŨ -

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
81	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HSX	70%	30%	15,000	500,000
82	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HSX	70%	30%	10,000	228,000
83	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%		3,145,000
84	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%		3,930,000
85	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HSX	60%	40%		4,529,000
86	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HSX	50%	50%		3,656,000
87	HHP	Công ty Cổ phần HHP Global	HSX	80%	20%		524,000
88	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	60%	40%		9,662,000
89	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HSX	50%	50%		6,849,000
90	HII	Công ty Cổ phần An Tiên Industries	HSX	70%	30%	6,000	241,000
91	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HSX	50%	50%		3,182,000
92	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HSX	70%	30%		6,507,000
93	HQC	Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HSX	60%	40%	5,000	12,402,000
94	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HSX	50%	50%		5,990,000
95	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HSX	70%	30%	9,000	1,110,000
96	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HSX	60%	40%		1,988,000
97	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HSX	70%	30%		134,000
98	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HSX	60%	40%		167,000
99	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HSX	70%	30%	12,000	1,000,000
100	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	HSX	70%	30%	21,000	110,000
101	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HSX	70%	30%	10,000	500,000
102	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	HSX	80%	20%		186,000
103	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	70%	30%		2,262,000
104	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	50%	50%		6,997,000
105	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HSX	70%	30%	30,000	64,000
106	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HSX	60%	40%		743,000
107	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà	HSX	60%	40%		1,517,000
108	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		3,940,000
109	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	HSX	50%	50%		952,000
110	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HSX	60%	40%		5,047,000
111	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land	HSX	50%	50%	7,000	500,000
112	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	HSX	70%	30%		717,000
113	KMR	Công ty Cổ phần MIRAE	HSX	80%	20%		77,000
114	KOS	Công ty Cổ phần KOSY	HSX	85%	15%	33,400	1,500,000
115	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	70%	30%	15,000	500,000
116	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HSX	70%	30%		284,000
117	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HSX	50%	50%	12,000	1,000,000
118	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HSX	60%	40%		407,000
119	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HSX	70%	30%		134,000
120	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	HSX	50%	50%		2,485,000
121	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HSX	50%	50%		1,442,000
122	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HSX	50%	50%		3,544,000
123	MCM	Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	HSX	50%	50%		132,000
124	MHC	Công ty Cổ phần MHC	HSX	80%	20%		399,000
125	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HSX	50%	50%		951,000
126	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HSX	50%	50%		7,480,000
127	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HSX	50%	50%		975,000
128	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HSX	50%	50%		1,439,000
129	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HSX	50%	50%		1,428,000
130	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	HSX	50%	50%		5,041,000
131	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HSX	70%	30%	20,000	500,000
132	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HSX	80%	20%		108,000
133	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HSX	70%	30%	20,000	300,000
134	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HSX	70%	30%		445,000
135	NGK	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HSX	50%	50%		6,878,000
136	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HSX	50%	50%		2,857,000
137	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	80%	20%	28,000	136,000
138	NO1	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	HSX	80%	20%		359,000
139	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HSX	50%	50%		1,523,000
140	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	50%	50%		5,695,000
141	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HSX	50%	50%		7,730,000
142	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ác quy miền Nam	HSX	50%	50%		1,006,000
143	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HSX	50%	50%		3,513,000
144	PCI	Công ty Cổ phần Tập đoàn PCI	HSX	50%	50%		3,865,000
145	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	60%	40%		6,148,000
146	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	50%	50%		1,508,000
147	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HSX	60%	40%		106,000
148	PGD	CTCP Phân phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	HSX	60%	40%		100,000
149	PHC	Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HSX	80%	20%		207,000
150	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HSX	50%	50%		1,863,000
151	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	HSX	80%	20%	6,000	114,000
152	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HSX	50%	50%		2,459,000
153	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	50%	50%		1,183,000
154	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HSX	50%	50%		8,525,000
155	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HSX	50%	50%		1,270,000
156	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX	50%	50%		780,000
157	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital	HSX	80%	20%	10,000	159,000
158	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	HSX	50%	50%		4,572,000
159	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HSX	50%	50%		921,000
160	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HSX	50%	50%		3,978,000
161	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	HSX	60%	40%	15,000	1,000,000
162	RAL	Công ty cổ phần Bồng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	60%	40%	100,000	132,000
163	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HSX	50%	50%		1,241,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
164	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HSX	50%	50%		1,705,000
165	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HSX	70%	30%		1,711,000
166	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HSX	70%	30%		61,000
167	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	HSX	70%	30%	12,000	300,000
168	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HSX	50%	50%		6,360,000
169	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HSX	60%	40%		9,070,000
170	SCS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HSX	50%	50%		1,231,000
171	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HSX	70%	30%		161,000
172	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	HSX	70%	30%	35,000	370,000
173	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	HSX	60%	40%		266,000
174	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	HSX	50%	50%		6,763,000
175	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HSX	70%	30%		1,208,000
176	SIP	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	HSX	50%	50%		1,357,000
177	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HSX	70%	30%		429,000
178	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HSX	70%	30%		90,000
179	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HSX	70%	30%		1,042,000
180	SMB	Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	60%	40%		100,000
181	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HSX	50%	50%		4,340,000
182	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HSX	50%	50%		3,528,000
183	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HSX	50%	50%		2,127,000
184	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	HSX	80%	20%		183,000
185	SZC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HSX	50%	50%		2,742,000
186	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		3,145,000
187	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HSX	50%	50%		4,934,000
188	TCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công	HSX	60%	40%		693,000
189	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HSX	60%	40%		790,000
190	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HSX	50%	50%		2,789,000
191	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	50%	50%	10,000	1,000,000
192	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HSX	50%	50%	13,000	2,000,000
193	TDP	Công ty Cổ phần Thuận Đức	HSX	80%	20%	20,000	416,000
194	TEG	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	HSX	80%	20%	10,000	315,000
195	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80%	20%	50,000	259,000
196	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tin Nghĩa	HSX	50%	50%		648,000
197	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HSX	70%	30%	7,000	600,000
198	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HSX	60%	40%		791,000
199	TNT	Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT	HSX	80%	20%	5,000	978,000
200	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HSX	50%	50%		6,267,000
201	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HSX	50%	50%		799,000
202	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HSX	80%	20%	10,000	500,000
203	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	HSX	60%	40%		1,361,000
204	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	HSX	80%	20%	10,000	236,000
205	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HSX	50%	50%		355,000
206	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HSX	80%	20%	15,000	80,000
207	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		1,368,000
208	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HSX	50%	50%		3,623,000
209	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	HSX	50%	50%		2,205,000
210	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HSX	50%	50%		4,753,000
211	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HSX	70%	30%		126,000
212	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HSX	50%	50%		1,982,000
213	VHC	Công ty Cổ phần Vinh Hoàn	HSX	50%	50%		1,682,000
214	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HSX	50%	50%		1,436,000
215	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HSX	50%	50%		4,459,000
216	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,195,000
217	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HSX	60%	40%		1,855,000
218	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HSX	50%	50%		8,149,000
219	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HSX	50%	50%		950,000
220	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HSX	50%	50%		5,339,000
221	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	HSX	80%	20%	20,000	88,000
222	VNM	Công ty Cổ phần Sưa Việt Nam	HSX	50%	50%		1,449,000
223	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HSX	50%	50%		4,831,000
224	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HSX	70%	30%	20,000	1,434,000
225	VPL	Công ty cổ phần Vinpearl	HSX	50%	50%	100,000	500,000
226	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HSX	80%	20%		184,000
227	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HSX	50%	50%		3,978,000
228	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HSX	50%	50%		4,831,000
229	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HSX	50%	50%		811,000
230	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HSX	60%	40%	15,000	1,000,000
231	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	HNX	60%	40%		118,000
232	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50%	50%		2,388,000
233	C69	CTCP Xây dựng 1369	HNX	70%	30%	12,000	2,000,000
234	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	70%	30%	35,000	121,000
235	CDN	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	HNX	70%	30%		90,000
236	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	50%	50%		5,000,000
237	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	HNX	80%	20%	10,000	314,000
238	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	HNX	80%	20%	20,000	175,000
239	CTP	Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara	HNX	70%	30%	10,000	600,000
240	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	HNX	70%	30%	30,000	111,000
241	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	HNX	50%	50%	5,400	2,500,000
242	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	HNX	70%	30%	50,000	66,000
243	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	HNX	80%	20%	10,000	797,000
244	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	80%	20%	15,000	300,000
245	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	HNX	80%	20%	10,000	300,000
246	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	70%	30%	10,000	515,000
247	EVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	HNX	70%	30%	8,000	601,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỷ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
248	HUT	CTCP Tasco	HNX	50%	50%		4,536,000
249	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	HNX	60%	40%		92,000
250	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	50%	50%		2,319,000
251	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vinh Phúc	HNX	70%	30%	35,000	128,000
252	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	HNX	60%	40%	16,000	710,000
253	IVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	70%	30%	10,000	324,000
254	KHS	CTCP Kiên Hùng	HNX	80%	20%	12,000	144,000
255	KSV	Tổng Công ty Khoáng Sản TKV - CTCP	HNX	50%	50%		231,000
256	L14	CTCP Licogi 14	HNX	80%	20%	30,000	300,000
257	L18	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	HNX	70%	30%	25,000	336,000
258	L40	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	HNX	60%	40%	15,000	670,000
259	LAS	CTCP Supe Phát phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	50%	50%		1,691,000
260	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	70%	30%	35,000	119,000
261	LIG	CTCP Licogi 13	HNX	70%	30%	4,000	500,000
262	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50%	50%		3,051,000
263	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	70%	30%		209,000
264	MST	CTCP Đầu tư MST	HNX	70%	30%	5,000	500,000
265	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	HNX	60%	40%		111,000
266	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	80%	20%	10,000	300,000
267	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	70%	30%		613,000
268	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	60%	40%	12,000	647,000
269	NTP	CTCP Nhựa Thiều niên- Tiền Phong	HNX	50%	50%		1,266,000
270	PCH	CTCP Nhựa Picomat	HNX	80%	20%	15,000	284,000
271	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	50%	50%		1,114,000
272	PPT	CTCP Petro Times	HNX	60%	40%	13,000	900,000
273	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	60%	40%		1,085,000
274	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	HNX	60%	40%		786,000
275	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	70%	30%		73,000
276	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	HNX	60%	40%		856,000
277	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)	HNX	60%	40%		2,323,000
278	PVG	Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	70%	30%		271,000
279	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	50%		161,000
280	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	50%	50%		3,246,000
281	S99	Công ty cổ phần SCI	HNX	70%	30%	10,000	507,000
282	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	HNX	80%	20%	35,000	84,000
283	SD5	CTCP Sông Đà 5	HNX	80%	20%	9,000	151,000
284	SD9	CTCP Sông Đà 9	HNX	80%	20%	15,000	154,000
285	SHS	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	50%		5,797,000
286	SJE	CTCP Sông Đà 11	HNX	70%	30%	25,000	300,000
287	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	HNX	70%	30%	15,000	73,000
288	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	70%	30%	8,000	134,000
289	TIG	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	70%	30%	10,000	2,000,000
290	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50%	50%		3,293,000
291	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	70%	30%		406,000
292	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	70%	30%	30,000	340,000
293	VC7	CTCP TẬP ĐOÀN BGI	HNX	70%	30%	10,000	500,000
294	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	50%		510,000
295	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhật Việt	HNX	60%	40%	17,000	1,000,000
296	VGS	Công ty Cổ Phần Ống thép Việt Đức VGPIPE	HNX	70%	30%	25,000	500,000
297	VNF	CTCP Vinafreight	HNX	70%	30%	15,000	148,000
298	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	60%	40%		76,000
299	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	70%	30%		3,807,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Trung